

TÔN TAT TIÊU SỬ
ĐẠI TƯỚNG LÊ TRỌNG TÂN.

Đồng chí Đại tướng Lê Trọng Tân (tức Lê Trọng Tô), sinh tháng 10 năm 1914 trong một gia đình nông dân yêu nước tại xã Yên Nghĩa, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Được giác ngộ cách mạng, năm 1944 đồng chí tham gia Mặt trận Việt Minh và làm công tác binh vận ở Bạch Mai, Hà Nội. Tháng 3 năm 1945 được phái về huyện Ứng Hòa tuyên truyền, tổ chức cơ sở cách mạng và huấn luyện tự vệ. Tháng 6 năm 1945 cùng với một số đồng chí khác chỉ huy diệt đồng, Đồng Quan, sau đó được cử làm Ủy viên phụ trách quân sự trong Ủy ban khởi nghĩa tỉnh Hà Đông và tham gia chỉ đạo cướp chính quyền tỉnh.

Tháng 12 năm 1945 đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương và được cử giữ chức Trung đoàn phó rồi Trung đoàn trưởng trung đoàn Sơn Đă. Tháng 10 năm 1947 phụ trách quyền Khu trưởng khu 14, năm 1948 là Khu phó Liên khu 10, Ủy viên hành chính kháng chiến Liên khu, Ủy viên thường vụ Đảng ủy Liên khu. Năm 1949 là Trung đoàn trưởng kiêm Chính ủy trung đoàn 209. Năm 1950 là quyền Đại đoàn trưởng, đến tháng 5 năm 1953 là Đại đoàn trưởng, Phó bí thư đại đoàn ủy đại đoàn 312.

Cuối năm 1954, đồng chí được cử giữ chức Hiệu trưởng Trường sĩ quan lục quân. Năm 1958 được phong quân hàm Đại tá. Năm 1961 thăng quân hàm Thiếu tướng và được cử giữ chức Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

Năm 1964 là Phó tư lệnh Quân giải phóng miền Nam, Ủy viên Quân ủy Miền.

Năm 1970, Trung tướng Lê Trọng Tân về lại miền Bắc giữ chức Phó tổng tham mưu trưởng. Tháng 3 năm 1971 là Tư lệnh chiến dịch Đường 9-Nam Lào. Tháng 12 năm 1971, đồng chí là Đại tá phó viên Bộ tổng tư lệnh quân giải phóng miền

Việt Nam bên cạnh Bộ chỉ huy quân giải phóng nhân dân Lào tham gia chỉ đạo chiến dịch giải phóng Cảnh Hồng Chư (Thượng Lào)

Năm 1972 làm Tư lệnh chiến dịch Trị Thiên. Năm 1975 đồng chí là Phó tổng tham mưu trưởng kiêm Tư lệnh quân ^{đoàn} I, năm 1974 được thăng quân hàm Trung tướng. Tháng 3 năm 1975 là Tư lệnh chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng. Tháng 4 năm 1975 là Phó tư lệnh chiến dịch Hồ Chí Minh, trực tiếp chỉ huy cánh quân phía đông.

Năm 1976 là Phó tổng tham mưu trưởng kiêm Viện trưởng Học viện quân sự cấp cao và là Ủy viên ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa 4), Ủy viên Quân ủy Trung ương.

Năm 1978 được cử giữ chức Thứ trưởng Bộ quốc phòng, Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

Năm 1979 đồng chí đã cùng các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy khác, chỉ huy quân tình nguyện Việt Nam phối hợp với quân và dân Cam-pu-chia giải phóng đất nước Cam-pu-chia khỏi họa diệt chủng Pôn Pốt.

Năm 1980 được thăng quân hàm Thượng tướng, được bầu đại biểu Quốc hội khóa 7 (1981) và Ủy viên Trung ương Đảng (khóa 5), Ủy viên thường vụ Đảng ủy quân sự Trung ương. Tháng 12 năm 1984 được thăng quân hàm Đại tướng.

Do công lao cống hiến xuất sắc trong sự nghiệp giải phóng và bảo vệ Tổ quốc, đồng chí Lê Trọng Tấn đã được Đảng, Quốc hội, Nhà nước tặng thưởng: Huân chương Hồ Chí Minh, hai huân chương Quân công hạng nhất và hạng ba, huân chương Chiến thắng hạng nhất, huân chương Kháng chiến hạng nhất, ba huân chương Chiến sĩ vẻ vang, ba huân chương Chiến sĩ giải phóng, huân chương Quân kỳ quyết thắng, huân hiệu 40 năm tuổi Đảng.

Đồng chí còn được quan cấp một số nước bạn tặng thưởng nhiều huân chương cao quý.